

VIỆC KHÔNG SỚM LẤY LẠI MỐC 1740 ĐIỂM SẼ GIA TĂNG ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH VỀ NGƯỠNG 1700

20/08/2026

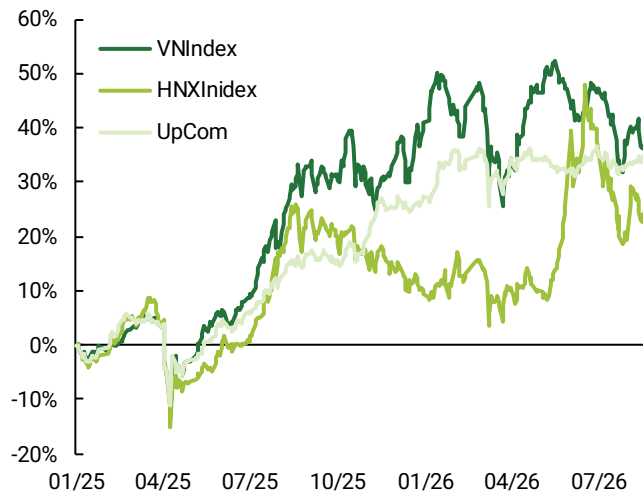
VN-Index **1726.69 (-0.31%)**
638 Tr. cổ phiếu 14973.2 Tỷ VND (-0.52%)

HNX-Index **279.98 (-0.83%)**
36 Tr. cổ phiếu 557.4 Tỷ VND (-33.08%)

UPCOM-Index **126.88 (-0.46%)**
16 Tr. cổ phiếu 269.6 Tỷ VND (-46.75%)

VN30F1M **1880.90 (0.37%)**
204,559 HD OI: 24,412 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1726.7, giảm -5.3 điểm (-0.31%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực mua trở lại cuối phiên ở một số nhóm ngành nhưng chưa đủ giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Dòng tiền tiếp tục phân hóa trong bối cảnh chỉ số chịu áp lực điều chỉnh.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: BAF (+0.8%), VNM (+1.6%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+0.9%), HAP (+1.1%), DHC (+4.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: CTG (-1.7%), MSB (-1.3%), VCB (-1.0%) | Bất động sản: BCM (-2.8%), DIG (-1.9%), KDH (-1.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-4.4%), TDP (-2.9%), TV2 (-1.9%) | Dịch vụ tài chính: FTS (-1.6%), VND (-1.6%) | Xây dựng và Vật liệu: DLG (-2.7%), CRC (-2.2%), VCG (-1.9%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | LPB, VNM, HPG, TCB, MCH - Chiều giảm | VCB, CTG, BSR, BID, GEE.
- Giao dịch Khối ngoại Bán ròng hơn 700 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, STB, VPB, trong khi mua ròng VNM, DGW, FRT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu nến Spinning Top, đi kèm thanh khoản suy giảm, cho thấy tâm lý giằng co vẫn hiện hữu nhưng lực cầu chưa đủ mạnh để cải thiện vận động. Độ rộng thị trường có dấu hiệu thu hẹp và dòng tiền trở nên phân hóa hơn, trong bối cảnh chỉ số đang dần chuyển sang pha điều chỉnh. Nếu VN-Index không sớm lấy lại ngưỡng 1740 điểm, rủi ro mở rộng nhịp giảm về vùng 1700 điểm sẽ gia tăng. Các chỉ báo động lượng tiếp tục suy yếu là tín hiệu cần lưu ý. Ở chiều tích cực, việc vượt trở lại ngưỡng 1745 điểm sẽ giúp cải thiện tín hiệu ngắn hạn, tạo cơ sở để chỉ số quay lại tích lũy trong vùng 1750 – 1780 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục rung lắc quanh khu vực MA100 ngày, ứng với vùng 275 - 285. Giá có thể nhận được lực đỡ từ đây. Dù vậy, nếu lực cầu mua lên suy yếu, đà giảm khả năng chi phối và mở rộng về vùng đáy gần 260 – 265 điểm.
- **Chiến lược:** Duy trì trạng thái thận trọng, tỷ trọng cổ phiếu nên đưa về mức trung bình. Với danh mục hiện hữu, nhà đầu tư nên quản trị linh hoạt theo tín hiệu riêng của từng mã trong bối cảnh dòng tiền phân hóa. Các vị thế chưa vi phạm có thể tiếp tục nắm giữ, bên cạnh chủ động bảo vệ thành quả tại các vị thế đang có lãi. Hoạt động mua mới chỉ phù hợp khẩu vị rủi ro cao, giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Dầu khí, các DNNN đầu ngành.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi VGC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,726.7 ▼	-0.3%	-3.7%	-3.4%	14,973.2 ▼	-0.5%	6.1%	28.4%	637.7 ▲	4.3%	10.8%	45.8%				
HNX-Index	280.0 ▼	-0.8%	-2.9%	-4.0%	557.4 ▼	-33.1%	-21.4%	-14.2%	35.7 ▼	-24.4%	-5.7%	-12.0%				
UPCOM-Index	126.9 ▼	-0.5%	-0.5%	-0.4%	269.6 ▼	-46.8%	-37.1%	14.0%	16.2 ▼	-32.2%	-44.1%	-28.8%				
VN30	1,875.7 ▼	0.0%	-3.1%	-2.9%	8,152.0 ▼	-4.6%	9.3%	14.6%	263.2 ▲	7.4%	15.3%	31.0%				
VNMID	1,899.7 ▼	-0.5%	-2.7%	-3.9%	5,692.7 ▲	4.3%	10.6%	57.0%	259.1 ▲	5.0%	-0.5%	43.5%				
VNSML	1,244.5 ▼	-0.4%	-1.9%	-2.8%	745.4 ▲	11.2%	-27.0%	27.4%	50.0 ▼	-2.0%	-30.6%	12.4%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	617.3 ▼	-0.5%	-2.99%	-2.3%	4,783.1 ▲	22.4%	9.8%	-12.5%	219.4 ▲	25.6%	10.9%	-10.5%				
Bất động sản	905.8 ▼	-0.3%	-6.3%	-6.3%	2,348.3 ▼	-3.4%	-22.4%	-32.6%	72.4 ▼	-3.1%	-25.1%	-37.3%				
Dịch vụ tài chính	281.3 ▼	-0.5%	-3.5%	-5.1%	1,753.4 ▼	-8.4%	-25.7%	-31.4%	92.4 ▼	-7.2%	-25.7%	-32.9%				
Công nghiệp	231.3 ▼	-1.2%	-4.0%	-3.1%	945.2 ▼	-13.8%	-14.7%	-16.3%	29.5 ▼	-14.1%	-20.3%	-31.9%				
Tài nguyên cơ bản	469.6 ▬	0.9%	-3.8%	-2.8%	481.4 ▲	6.9%	-14.4%	-32.4%	26.4 ▲	2.2%	-12.4%	-30.6%				
Xây dựng - Vật Liệu	157.4 ▼	-0.2%	-2.2%	0.4%	367.3 ▼	-6.4%	-24.3%	-32.8%	23.3 ▲	3.8%	-18.0%	-29.5%				
Thực phẩm	492.9 ▬	0.2%	0.3%	1.5%	1,363.0 ▲	71.6%	25.3%	13.1%	30.3 ▲	46.9%	15.7%	4.9%				
Bán Lẻ	1,446.7 ▼	-0.1%	-2.4%	5.2%	596.5 ▲	61.0%	-5.6%	-22.6%	8.6 ▲	71.4%	-5.8%	-23.9%				
Công nghệ	372.7 ▼	-0.2%	-2.8%	1.8%	343.7 ▼	-5.3%	-34.9%	-40.8%	8.1 ▼	-22.8%	-16.1%	-22.1%				
Hóa chất	164.4 ▼	-0.9%	-2.0%	3.2%	222.5 ▼	-27.7%	-22.0%	-28.1%	8.0 ▼	-25.3%	-22.0%	-34.1%				
Tiện ích	759.7 ▬	0.1%	1.3%	5.3%	646.4 ▲	49.9%	41.7%	61.1%	28.2 ▲	166.1%	48.1%	55.7%				
Dầu khí	108.7 ▼	-1.2%	1.4%	8.1%	639.0 ▼	-44.8%	-2.57%	24.1%	25.3 ▼	-46.4%	-5.8%	17.8%				
Dược phẩm	388.8 ▬	0.1%	-1.1%	-0.1%	41.9 ▲	23.3%	22.5%	-38.2%	1.3 ▲	7.5%	10.0%	-48.9%				
Bảo hiểm	104.4 ▼	-1.0%	-0.3%	9.5%	14.8 ▼	-44.5%	-51.6%	-54.8%	0.3 ▼	-56.3%	-55.3%	-60.2%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,726.7 ▼	-0.31%	-3.2%	13.1x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,610 ▼	-0.73%	27.8%	15.2x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,394 ▼	-0.86%	-26.1%	14.1x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,805 ▼	-0.19%	4.1%	15.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,158 ▼	-1.70%	1.7%	9.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,894 ▼	-2.40%	-1.9%	20.0x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,495 ▬	0.09%	-0.5%	13.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	65,326 ▼	-3.16%	29.8%	22.0x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,692 ▼	-0.69%	12.4%	28.3x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	53,343 ▼	-0.22%	11.0%	24.8x	6.2x
FTSE 100	Anh	10,712 ▼	-0.15%	7.9%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,475 ▬	0.11%	11.8%	17.6x	2.5x
DXV		99.4 ▼	-0.23%	1.1%		
USDVND		26,180 ▬	0.011%	-0.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

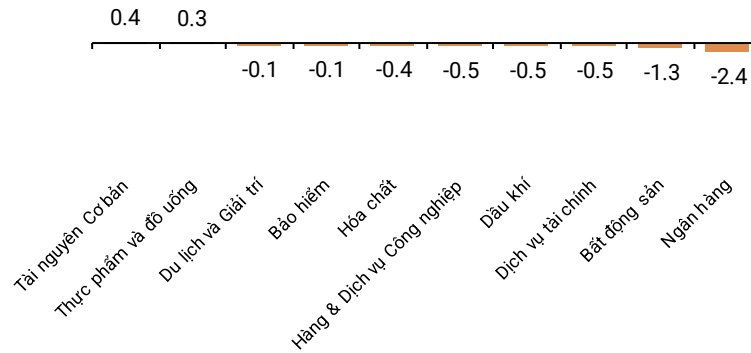
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.10%	4.4%	51.2%	39.9%
Dầu WTI	▲	1.12%	4.1%	49.6%	37.8%
Khí gas	▬	0.3%	-4.4%	-24.5%	0.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-8.2%	17.4%	17.4%
Thép HRC (*)	▬	0.4%	-1.0%	0.3%	-5.6%
PVC (*)	▬	0.1%	2.1%	2.5%	-5.7%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-0.9%	-1.8%	-20.6%
Cao su thiên nhiên	▲	1.6%	6.3%	27.0%	33.6%
Bông Cotton	▬	1.0%	10.2%	32.1%	28.2%
Đường	▬	0.5%	18.3%	16.9%	7.6%
World Container Index	▬	0.0%	-4.6%	96.1%	84.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.5%	26.8%	119.4%	189.7%
Vàng	▬	0.68%	8.6%	1.0%	31.6%
Bạc	▼	-0.16%	13.1%	-11.7%	69.2%

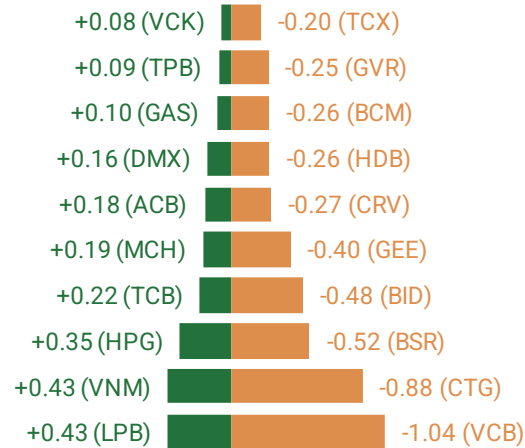
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

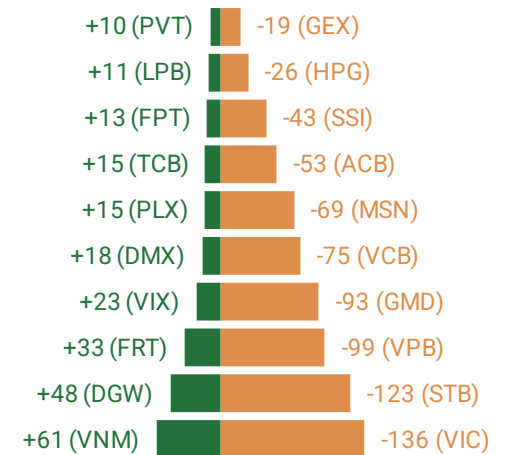
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



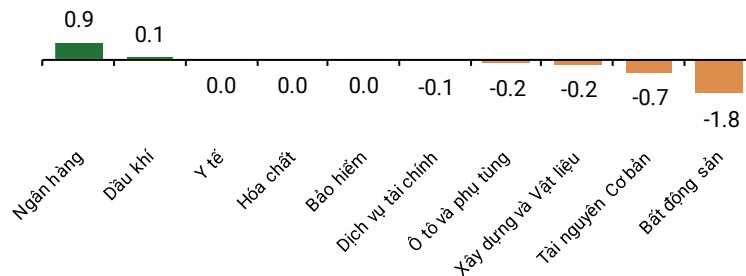
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



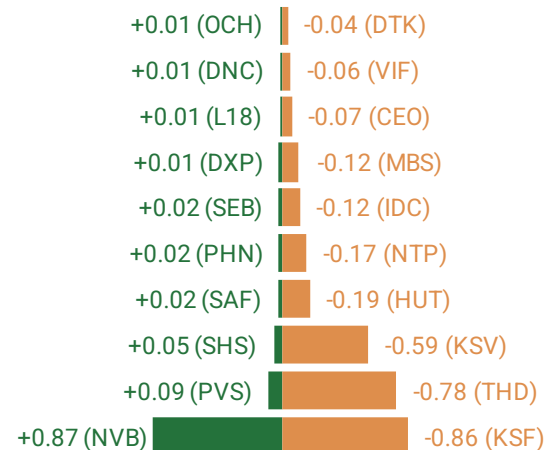
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



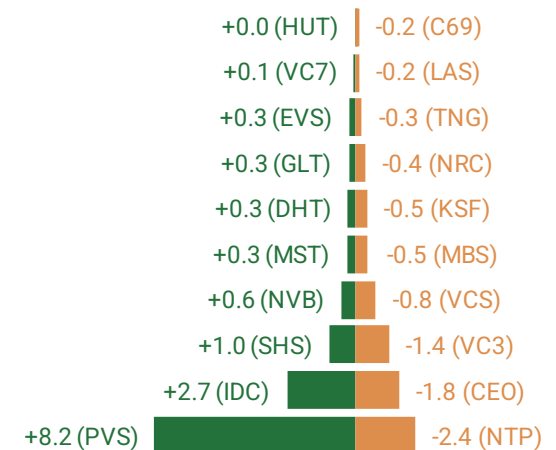
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



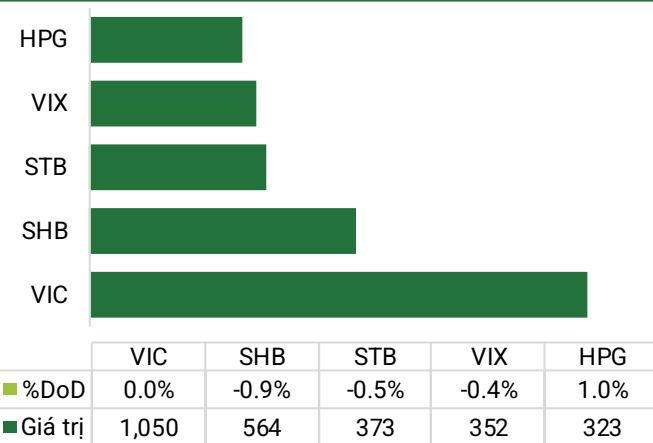
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



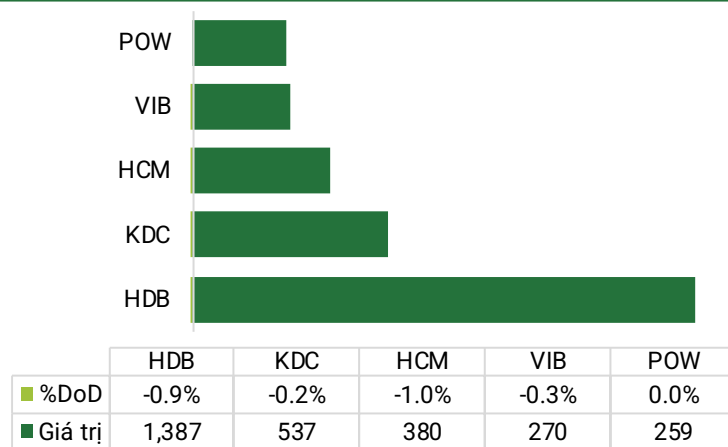
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

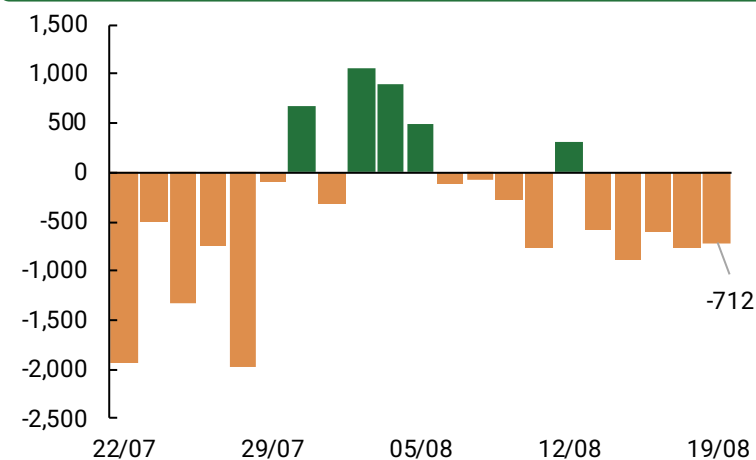


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

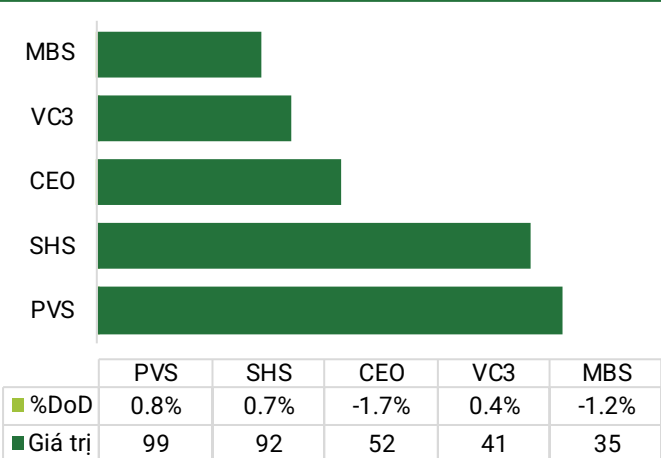


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

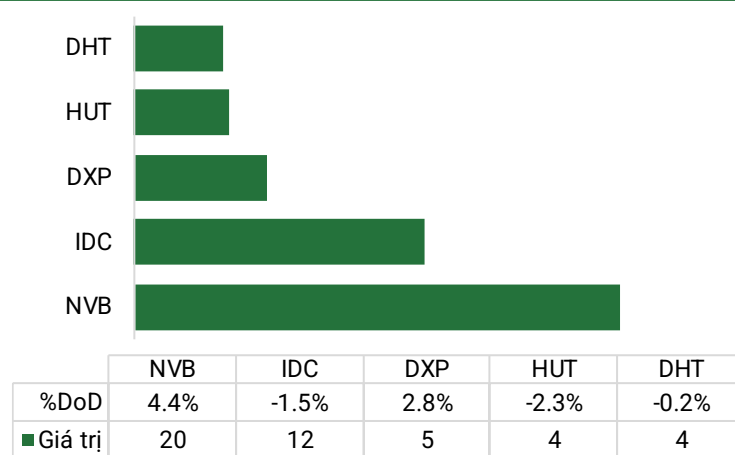
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



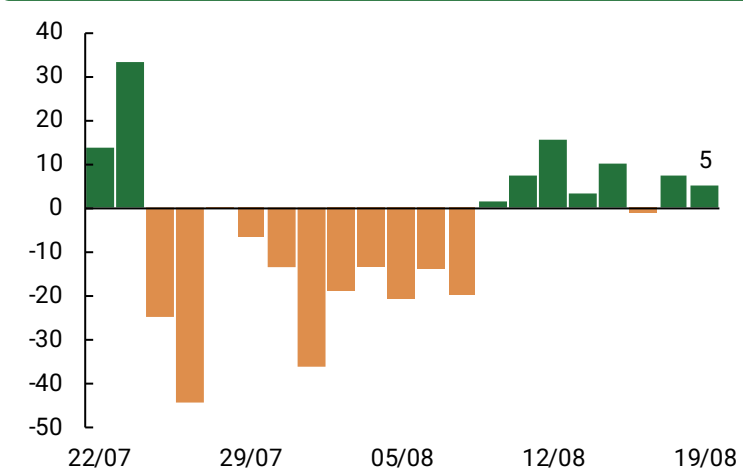
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1730.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt kỹ thuật.

Kịch bản: Giao dịch trở lại giằng co với thanh khoản sụt giảm. Dù vậy, chỉ số vẫn chưa thể phục hồi trên mốc 1740 điểm, tương ứng quanh MA20 ngày. Nếu diễn biến tương tự lặp lại các phiên tới, áp lực điều chỉnh sẽ xác nhận và mở rộng đà giảm về vùng 1700 điểm. Chiều ngược lại, nếu vận động vượt được trên ngưỡng 1745 có thể kỳ vọng trở lại tích lũy nền giá trong vùng 1750 – 1780 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1880.
- ✓ Kháng cự: 1940 | 1980.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt kỹ thuật.

Kịch bản: Nỗ lực phục hồi chưa thành công và vận động chưa thể lấy lại ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh mức 1880 điểm. Nếu các phiên tới chỉ số không bật tăng được trên ngưỡng này, cấu trúc nhịp hồi sẽ vi phạm và xu hướng điều chỉnh có thể mở rộng về vùng đáy cũ quanh mốc 1800 điểm. Các chỉ báo động lượng đang phát tín hiệu suy yếu là điều cần lưu ý.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VGC	WATCH	Current price	40.80	P/E (x)	14.1
			Watch zone	39.5 - 40	P/B (x)	2.1
Exchange	HOSE		Target price	44	EPS	2895.8
			Cut loss price	37.5	ROE	14.6%
Sector	Building Materials & Fixtures				Stock Rating	BBB
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện trên miền dương, trong khi RSI cũng duy trì trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng đang thiết lập nền giá mới và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá kiểm định tốt khu vực 39.5 – 40 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VGC	Theo dõi	20/08/2026	40.8	39.5 - 40	-	44	10.6%	37.5	-5.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	136.6	135 - 136	0.8%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	VCB	Mua	07/08/2026	-	57.4	58.5 - 59	-2.3%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
3	HDB	Mua	10/08/2026	-	26.7	26.2 - 26.6	1.1%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
4	CTR	Mua	11/08/2026	-	76.5	74.6 - 75.6	2.0%	83	10.7%	71.5	-4.7%	
5	BSR	Mua	12/08/2026	-	26.7	25.8 - 26.2	2.7%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
6	SAB	Mua	12/08/2026	-	45.9	45.4 - 45.8	0.7%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
7	DGW	Mua	13/08/2026	-	42.7	40.5 - 41.5	4.1%	45	9.8%	38.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1880.9, tăng 6.9 điểm (+0.4%). Giá giảm co trong phiên và vẫn giữ được sắc xanh dù áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vừa cắt lên đường signal, cùng với RSI cũng cải thiện về gần ngưỡng trung bình, cho thấy động lượng tăng phục hồi. Dù vậy, xu hướng giảm lớn vẫn còn chi phối mạnh, chiều Long cần thêm nền tảng xác nhận trên ngưỡng 1880 điểm. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên mức 1882. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1868.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1786, tăng 4.9 điểm (+0.3%). Độ lệch basis 2.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 20 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1780 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

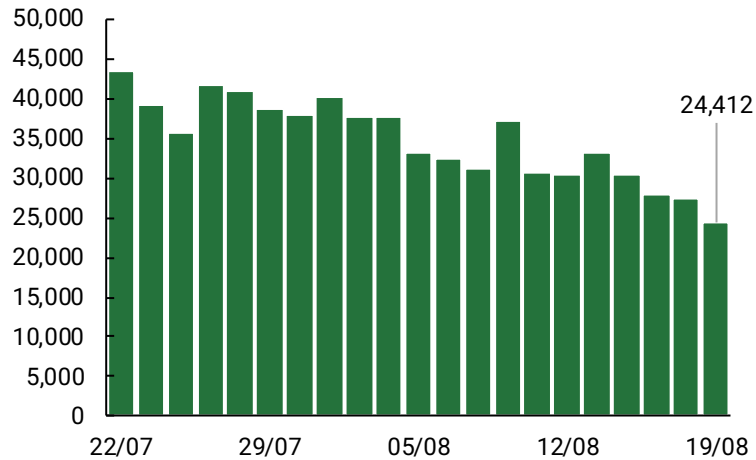
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1882	1897	1874	15 : 8
Short	< 1868	1856	1875	12 : 7

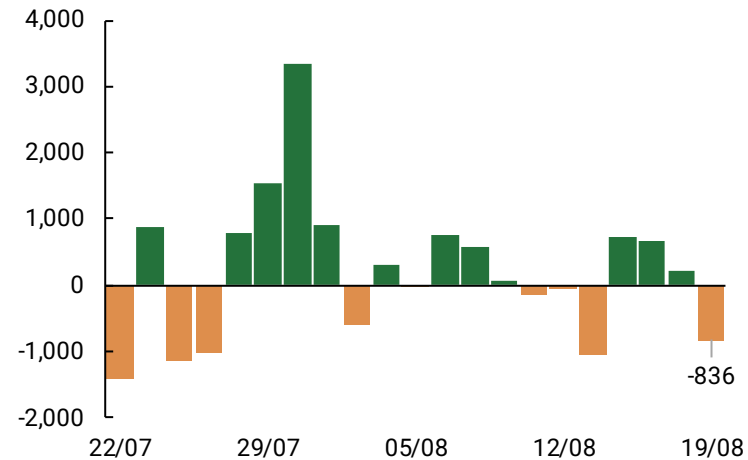
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,882.6	7.7	1	235	1,894.4	-11.8	18/03/2027	211
4111GC000	1,874.7	8.5	37	869	1,886.3	-11.6	17/12/2026	120
4111G9000	1,877.4	6.4	11,783	14,890	1,878.3	-0.9	17/09/2026	29
4111G8000	1,880.9	6.9	204,559	24,412	1,875.8	5.1	20/08/2026	1
4112G8000	1,786.0	4.9	20	47	1,788.5	-2.5	20/08/2026	1

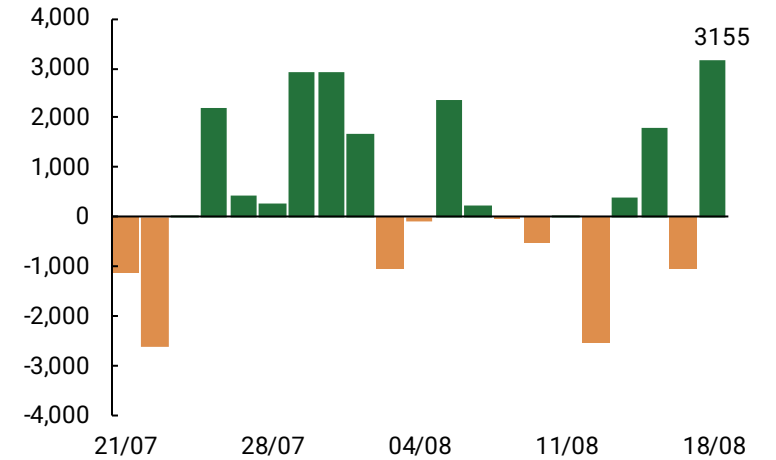
Khối lượng mở (Open interest)



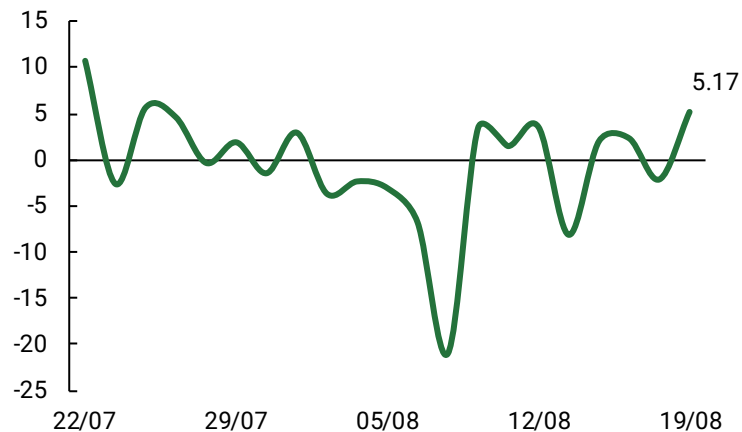
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



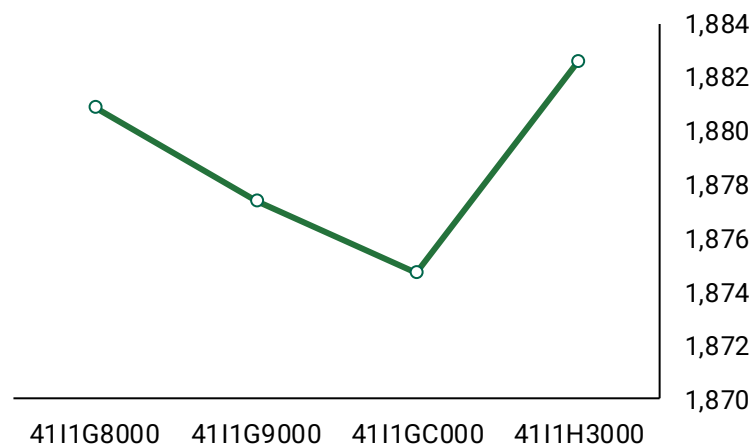
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



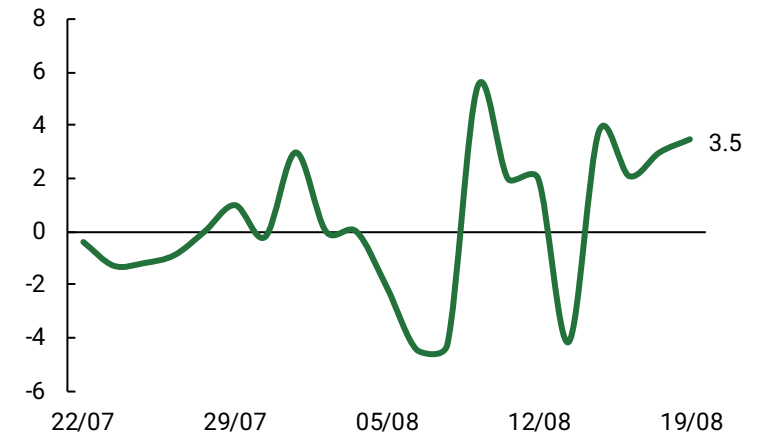
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Hoàn thuế VAT tăng 32%, đạt 64.4% dự toán năm 2026: Đến ngày 11/08, cơ quan thuế đã ban hành 11,627 quyết định hoàn thuế giá trị gia tăng, với tổng số tiền 111,726 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ và đạt 64.4% dự toán hoàn thuế cả năm 2026. Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế VAT được thực hiện bằng phương thức điện tử đạt 99%. Ngành Thuế hiện vẫn đang giải quyết 1,927 hồ sơ với tổng số tiền đề nghị hoàn 34,521 tỷ đồng; đồng thời đặt mục tiêu đưa chương trình hoàn thuế nhanh vào vận hành trong tháng 9/2026 và triển khai hoàn thuế VAT tự động vào tháng 12/2026.

Tín dụng đang chảy mạnh vào sản xuất kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên: Theo báo cáo của NHNN, tổng dư nợ nền kinh tế đã vượt 20.15 triệu tỷ đồng vào cuối tháng 6, tăng 8.37% so với cuối năm trước. Có 77.3% tổng dư nợ quy mô hơn 20 triệu tỷ đồng đang phục vụ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Tính đến hết tháng 7, tín dụng cho xuất khẩu tăng 28.26% so với cuối năm 2025, trong khi tín dụng cho lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao tăng 38.98%, cao hơn mức tăng chung 8.98% của toàn hệ thống.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

KDH - Lập công ty vốn 2,500 tỷ đồng làm dự án Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo: Nhà Khang Điền thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Khang Phúc An với vốn điều lệ 2,500 tỷ đồng, do KDH sở hữu 100% vốn. Công ty mới sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng BT đối với dự án chỉnh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo tại TP.HCM. Dự án có tổng mức đầu tư sơ bộ gần 16,369.5 tỷ đồng, được thanh toán bằng quỹ đất kết hợp ngân sách Nhà nước.

KBC - Muốn chào bán 700 tỷ đồng trái phiếu để cơ cấu lại nợ: Kinh Bắc thông qua phương án chào bán trái phiếu riêng lẻ mã KBCL12601 với tổng mệnh giá tối đa 700 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi. Số tiền huy động dự kiến dùng để cơ cấu lại nợ của doanh nghiệp.

BVB - Lợi nhuận 6 tháng gấp gần 6 lần cùng kỳ: BVBank ghi nhận LNTT quý II/2026 đạt 332 tỷ đồng, cao gấp 25 lần cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, LNTT đạt 547 tỷ đồng, gấp gần 6 lần cùng kỳ và hoàn thành gần 80% kế hoạch năm. Đà tăng trưởng đến từ thu nhập lãi thuần tăng 46.3%, tổng thu nhập hoạt động tăng 48.4%, trong khi chi phí hoạt động được kiểm soát thấp hơn tốc độ tăng thu nhập.

LHG - Chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 21%: Long Hậu chốt danh sách cổ đông vào ngày 20/8 để trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 21%, tương ứng 2,100 đồng/cp. Với hơn 50 triệu cổ phiếu đang lưu hành, LHG dự kiến chi khoảng 105 tỷ đồng cho đợt cổ tức này. Lũy kế 6 tháng đầu năm, LHG ghi nhận doanh thu thuần hơn 365 tỷ đồng, giảm 20%, trong khi lợi nhuận ròng đạt hơn 187 tỷ đồng, giảm 6%.

PNJ - Nhóm quỹ ngoại Sprucegrove trở thành cổ đông lớn: Nhóm 5 nhà đầu tư nước ngoài do Sprucegrove Investment Management đại diện đã mua ròng hơn 1.6 triệu cổ phiếu PNJ, nâng tổng sở hữu từ 4.72% lên 5.04% vốn. Sau giao dịch, nhóm quỹ này chính thức trở thành cổ đông lớn của PNJ từ ngày 14/8/2026. Riêng Vanguard International Value Fund mua thêm khoảng 1.51 triệu cổ phiếu, chiếm phần lớn lượng mua ròng của cả nhóm..

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	41,400	73,400	77.3%	Mua
CTG	31,000	40,700	31.3%	Mua
CTD	61,800	82,900	34.1%	Mua
DBD	49,200	68,000	38.2%	Mua
DDV	17,909	35,900	100.5%	Mua
DGW	42,700	47,500	11.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,000	42,300	41.0%	Mua
DPR	36,100	46,500	28.8%	Mua
DRI	13,614	17,200	26.3%	Mua
EVF	12,350	14,400	16.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	143,000	151,000	5.6%	Nắm giữ
GMD	78,600	88,900	13.1%	Tăng tỷ trọng
HAH	47,600	58,300	22.5%	Mua
HDG	15,800	30,900	95.6%	Mua
HHV	9,900	11,700	18.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,200	34,200	61.3%	Mua
IMP	37,300	54,400	45.8%	Mua
KDH	17,400	38,800	123.0%	Mua
MCH	136,600	175,200	28.3%	Mua
MWG	72,200	115,600	60.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,950	27,500	37.8%	Mua
NLG	23,150	39,400	70.2%	Mua
NT2	21,250	27,700	30.4%	Mua
PHR	60,000	72,800	21.3%	Mua
PNJ	35,700	75,500	111.5%	Mua
PVS	36,000	39,900	10.8%	Tăng tỷ trọng
PVT	20,400	26,000	27.5%	Mua
POW	13,350	15,000	12.4%	Tăng tỷ trọng
SAB	45,900	54,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	19,400	31,200	60.8%	Mua
TLG	51,700	50,000	-3.3%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,000	41,700	34.5%	Mua
TCM	16,500	35,300	113.9%	Mua
TRC	82,300	91,800	11.5%	Tăng tỷ trọng
VCB	57,400	79,700	38.9%	Mua
VPB	24,850	36,500	46.9%	Mua
VCG	15,500	23,300	50.3%	Mua
VHC	52,600	58,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	63,100	66,650	5.6%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415